

MC-TechniFlow 1102

Phụ gia hóa dẻo, kéo dài thời gian ninh kết.

THUỘC TÍNH SẢN PHẨM:

- Có khả năng giảm nước tốt.
- Có khả năng duy trì độ sụt tốt và kéo dài thời gian ninh kết.
- Cường độ tuổi sớm tuổi muộn của bê tông đều tăng.
- Giảm hiện tượng co ngót và từ biến.
- Không gây ăn mòn cốt thép.

ỨNG DỤNG:

- Bê tông bơm hoặc bê tông độ sụt cao.
- Các hạng mục đá cấp phối gia cố xi măng, bê tông đầm lăn.
- Bê tông khối lớn.
- Thời gian vận chuyển bê tông từ trạm trộn đến công trình dài.
- Điều kiện đổ bê tông thời gian kéo dài.
- Nhiệt độ môi trường cao.

GHI CHÚ:

- **MC-TechniFlow 1102** làm dẻo hóa mạnh hỗn hợp bê tông, cải thiện tính công tác một cách rõ rệt.
- Kéo dài thời gian ninh kết và duy trì độ sụt, tạo thuận lợi cho thi công.
- Tăng cường độ nén và uốn cho bê tông, tăng tính chống thấm và giảm hiện tượng co ngót.
- Có thể trộn trực tiếp vào nước đã định lượng trước khi cho vào hỗn hợp bê tông khô hoặc cho vào bê tông đã được trộn ướt, nên trộn thêm tối thiểu 1 phút.
- Cần tiến hành thử nghiệm cấp phối để chọn liều lượng chính xác cho từng yêu cầu cụ thể. Khi dùng quá liều lượng một cách đáng kể, thời gian ninh kết của bê tông sẽ kéo dài, tuy nhiên nếu được bảo dưỡng đúng cách, cường độ tuổi muộn và đặc tính của bê tông không bị ảnh hưởng.
- Chúng tôi có thể cung cấp thiết bị định lượng chính xác khi được yêu cầu.
- Sử dụng máy trộn, không nên trộn bằng tay, nếu cần hỗ trợ xin vui lòng liên hệ Phòng Kỹ thuật của chúng tôi.
- Có thể kết hợp với tất cả các loại phụ gia khác của MC-BIFI nhưng phải trộn một cách riêng lẻ.
- Có thể dùng với tất cả các loại xi măng tiêu chuẩn cũng như xi măng bền sulfat.
- Không chứa các chất độc hại, an toàn khi sử dụng với các nguyên tắc an toàn trong xây dựng. Ví dụ như sử dụng găng tay, kính an toàn,...
- Tránh tiếp xúc với thực phẩm và đồ dùng. Tránh tiếp xúc lâu với da. Trong trường hợp nhiễm bẩn, cần rửa kỹ bằng nước. Khi bị văng lên mắt hoặc miệng, cần rửa kỹ bằng nước sạch và tìm hỗ trợ y tế ngay lập tức.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT:

Đặc điểm	Đơn vị	Thông số	Nhận xét
Tỷ trọng	g/cm ³	1.06 ± 0.05	
Liều lượng khuyến nghị	Lit	0.4 – 1.2	Trên 100kg chất kết dính
Liều lượng điển hình	Lit	0.6 – 1.0	Trên 100kg chất kết dính
Hàm lượng Clo	%	< 0.1	

ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM:

Tiêu chuẩn	Phù hợp với tiêu chuẩn ASTM C494 & TCVN 8826 loại D
Dạng	Chất lỏng
Hạn sử dụng	8 tháng
Hình thức đóng gói	Phuy 200 L 1000 L IBC Xe chuyên dụng

Các sản phẩm được dựa trên các bài kiểm tra trong phòng thí nghiệm và có thể thay đổi theo thực tế. Để xác định tính phù hợp kỹ thuật từng sản phẩm, các bài kiểm tra sơ bộ cần được thực hiện theo các điều kiện áp dụng.

Màu sắc: màu sắc của Phụ gia có thể thay đổi do các phân tử polymer có trong phụ gia phản ứng với tia cực tím của ánh nắng mặt trời. Việc thay đổi màu này không làm ảnh hưởng đến chất lượng của phụ gia trong thời hạn sử dụng của sản phẩm. Tuy nhiên, Nhà sản xuất khuyến cáo Khách hàng bảo quản sản phẩm trong khu vực có mái che và tránh ánh nắng trực tiếp để hạn chế tối đa các tác động tiêu cực từ thời tiết.

Lưu ý: Thông tin trong tài liệu này dựa trên kinh nghiệm của chúng tôi và chính xác theo những gì chúng tôi biết. Tuy nhiên, không có sự ràng buộc. Có thể điều chỉnh cho phù hợp với các yêu cầu riêng biệt, ứng dụng cụ thể và đặc biệt là phù hợp với quy định địa phương. Dữ liệu của chúng tôi sử dụng các quy tắc kỹ thuật đã được chấp nhận, phải được tuân thủ trong quá trình áp dụng. Chúng tôi chịu trách nhiệm về tính chính xác của dữ liệu này trong phạm vi tiêu chuẩn công bố và áp dụng vào điều kiện bán hàng-chuyển giao-và-cung cấp dịch vụ của chúng tôi. Các khuyến nghị của nhân viên khác với dữ liệu trong bảng thông tin của chúng tôi chỉ có giá trị ràng buộc nếu được đưa ra dưới dạng văn bản. Phải đảm bảo luôn tuân thủ các quy tắc kỹ thuật được chấp nhận nói chung.

Phát hành **11/23**. Một số thay đổi kỹ thuật đã được thực hiện đối với bản in này. Các phiên bản cũ hơn đã bị vô hiệu và không được sử dụng nữa.